TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HNGĐ- ST
Ngày 20 tháng 5 năm 2025
V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành và bà Trần Thị Kim Khuyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông Đỗ Xuân Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 33/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33 /2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ạnh Phan Thế Đ, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Bị đơn: Chị Đinh Thị Thu T, sinh năm 1985 (vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 25/02/2025, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Phan Thế Đ trình bày:

Anh kết hôn với chị Đinh Thị Thu T ngày 25/4/2008. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi cưới vợ chồng đi làm ăn tại miền N đến năm 2019 thì về quê làm ăn. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm thường xuyên cãi nhau, chị T nhiều lần bỏ về nhà mẹ đẻ ở. Mâu

thuẫn đỉnh điểm từ tháng 6 năm 2023 vợ chồng cãi nhau chị T về nhà mẹ đẻ ở từ đó cho đến nay vợ chồng sống ly thân. Gia đình hai bên có dàn xếp để vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị T không về đoàn tụ. Đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn chị Đinh Thị Thu T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phan Lan A, sinh ngày 04/4/2009 hiện nay đang ở cùng chị T. Ly hôn anh Đ đồng ý để chị T nuôi con anh không có khả năng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Đinh Thị Thu T vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt, tại bản tự khai ngày 28/02/2025 chị T trình bày: Chị kết hôn với anh Phan Thế Đ ngày 25/4/2008. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi cưới vợ chồng ở riêng ngay. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn đỉnh điểm từ tháng 6 năm 2023 vợ chồng cãi nhau chị T về nhà mẹ đẻ ở từ đó cho đến nay vợ chồng sống ly thân. Đến nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Đ xin ly hôn chi hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phan Lan A, sinh ngày 04/4/2009 hiện nay đang ở cùng chị T. Ly hôn chị T đề nghị được tiếp tục nuôi con, chị T không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 28/02/2025 cháu Phan Lan A trình bày: Cháu là con bố Đ mẹ T. Bố mẹ cháu mâu thuẫn như thế nào cháu không biết. Nếu bố mẹ ly hôn cháu xin được ở cùng mẹ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đ. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị T trực tiếp nuôi cháu Phan Lan A, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng

góp: Anh Đ, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí anh Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Anh Phan Thế Đ khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với chị Đinh Thị Thu T, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình và có đơn đề nghị lựa cho Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc là nơi giải quyết việc ly hôn. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án: Ngày 25/02/2025 anh Phan Thế Đ có đơn xin ly hôn chị Đinh Thị Thu T. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tố tụng: Chị Đinh Thị Thu T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa anh Phan Thế Đ và chị Đinh Thị Thu Thế L tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tiến bộ. Về tình cảm: Sau khi kết hôn anh Đ và chị T có thời gian hòa thuận, hạnh phúc. Quá trình vợ chồng chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm, nhiều lần chị T về nhà mẹ đẻ ở. Mâu thuẫn đỉnh điểm từ tháng 6 năm 2023 vợ chồng cãi nhau chị T bỏ về nhà mẹ đẻ vợ chồng ly thân từ đó đến nay, gia đình hai bên có dàn xếp nhưng chị T không về đoàn tụ. Đến nay anh Đ và chị T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn anh Đ xin được ly hôn, chị T hoàn toàn nhất trí. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do đó anh Đ xin ly hôn là có căn cứ, vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho anh Phan Thế Đ được ly hôn chị Đinh Thị Thu T.

Về con chung: Xét đề nghị của anh Đ, chị T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay cháu Phan Lan A đang ở cùng chị T. Ly hôn cả anh Đ và chị T đều thỏa thuận để chị T tiếp tục nuôi con, xét thỏa thuận của chị T và anh Đ phù hợp với nguyện vọng của cháu Phan Lan A nên được chấp nhận. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Anh Đ, chị T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Phan Thế Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho anh Phan Thế Đ được ly hôn chị Đinh Thị Thu T.

2. Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phan Lan A, sinh ngày 04/4/2009 cho đến khi cháu A thành niên đủ 18 tuổi lao động tự túc được (hiện nay cháu A đang ở cùng chị T). Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Anh Đ, chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phan Thế Đ phải chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0000746 ngày 25/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Hoàn trả anh Phan Thế Đ 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án anh Đ có mặt có quyền kháng cáo bản án. Chị T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Bàn Giản (để vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Sinh